

Số: 63 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc bổ sung vốn điều lệ cho các công ty nông, lâm nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính.

Thực hiện nội dung Công văn số 1873/BNN-TC ngày 14/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc bổ sung vốn điều lệ cho các công ty nông, lâm nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1239/SNNPTNT-KHTC ngày 28/3/2024, Sở Tài chính tại Công văn số 1007/STC-HCSN ngày 27/3/2024, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo, đề xuất nhu cầu bổ sung vốn điều lệ đối với công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô không đủ điều kiện được bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước¹ như sau:

I. Một số nội dung chung:

1. Ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh chính:

- Nhiệm vụ chính: Thực hiện nhiệm vụ công ích (*Quản lý bảo vệ diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên*).

- Cung ứng sản phẩm dịch vụ môi trường rừng cho các nhà máy thủy điện.

- Sản xuất kinh doanh: Ngoài nhiệm vụ công ích Công ty thực hiện nhiệm vụ kinh doanh khác theo quy định của pháp luật, với nhiệm vụ như: Sản xuất cây giống lâm nghiệp, trồng rừng, chăm sóc rừng, quản lý bảo vệ rừng trồng, khai thác và sơ chế gỗ, khai thác gỗ, khai thác lâm sản khác.

Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp: Đánh giá ước lượng, số lượng, sản lượng cây trồng, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng trừ sâu bệnh cây lâm nghiệp, vận chuyển gỗ, lâm sản và các hoạt động dịch vụ lâm nghiệp khác như: Tư vấn thiết kế lâm nghiệp, mua bán cây giống, gỗ rừng trồng.

2. Định hướng, mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian tới:

¹ UBND tỉnh Quảng Ngãi đã báo cáo số 42/BC-UBND ngày 12/3/2024 về Nhu cầu kinh phí hỗ trợ các công ty nông, lâm nghiệp thực hiện giải thể mất khả năng thanh toán và bổ sung vốn điều lệ cho các công ty nông, lâm nghiệp gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Tài chính.

a) Định hướng

Nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, tài nguyên rừng, gắn quyền lợi và trách nhiệm trong việc quản lý sử dụng đất đai, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, góp phần giải quyết các vấn đề về kinh tế - xã hội, môi trường tại địa phương như: Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người tham gia các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, thông qua việc đầu tư trồng rừng; khai thác, chế biến gỗ, tạo ra sản phẩm sản xuất kinh doanh ổn định, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời tạo điều kiện môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút các nguồn vốn từ nhiều thành phần kinh tế tham gia đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đồng thời với việc bảo tồn đa dạng sinh học, duy trì các chức năng bảo tồn, đất đai của khu rừng, các khu rừng có giá trị bảo tồn cao về đa dạng sinh học, sinh thái cần được thiết lập và ưu tiên quản lý bền vững.

b) Mục tiêu

- Về kinh tế

Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, sử dụng rừng và đất được nhà nước giao cho Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô quản lý², với tổng diện tích: 6.411,82 ha, trong đó:

- + Diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất: 5.942,01 ha.
- + Diện tích đất trồng rừng sản xuất: 465,57 ha.
- + Diện tích đất nông nghiệp khác: 2,86 ha (đất vườn ươm).
- + Diện tích đất phi nông nghiệp: 1,38 ha (đất trụ sở).

- Về xã hội

+ Duy trì việc làm ổn định cho cán bộ công nhân viên và người lao động trong Công ty.

+ Tổ chức giao khoán rừng cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nhận khoán trồng rừng, bảo vệ rừng trên diện tích rừng và đất lâm nghiệp được nhà nước giao cho công ty quản lý, nhằm tạo việc làm thường xuyên cho lao động là người dân địa phương, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

+ Góp phần nâng cao nhận thức, năng lực của người dân về bảo vệ và phát triển rừng.

+ Tạo hiệu ứng, khuyến khích công đồng địa phương, vùng lân cận cũng như các tổ chức tham gia bảo vệ phát triển rừng bền vững.

² theo Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh về việc giao đất và cho thuê đất đối với Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô tại huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tơ, giao cho Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô và UBND huyện Ba Tơ để quản lý, sử dụng theo quy định; trên địa bàn huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi

+ Giữ gìn phong tục, tập quán, văn hoá, tín ngưỡng và quyền của cộng đồng địa phương thông qua quá trình quản lý rừng bền vững.

+ Tạo mối quan hệ tốt đẹp với các tổ chức và cộng đồng địa phương.

- Về môi trường

+ Thông qua các hoạt động bảo vệ rừng tự nhiên, trồng rừng, chăm sóc rừng và bảo vệ rừng trồng nhằm góp phần phủ xanh đất trống đồi núi trọc, tăng độ phì của đất giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, biến đổi khí hậu, hạn chế được xói mòn rửa trôi đất, cải tạo được môi trường sinh thái rừng, nhằm góp phần nâng cao độ che phủ rừng.

+ Bảo vệ đất, nguồn nước, chất lượng nước và đa dạng sinh học trong khu vực.

3. Văn bản của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông nghiệp, lâm nghiệp theo đó doanh nghiệp sắp xếp theo hình thức nào:

a) Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền

Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình, kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 30-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 12/3/2014 về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Công văn số 1790/TTg-DMDN ngày 09/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Công văn số 5319/UBND-NNTN ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô;

Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất và cho thuê đất đối với Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô tại huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi;

Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tư, giao cho

Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô và UBND huyện Ba Tô để quản lý, sử dụng theo quy định;

Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh vốn điều lệ (sau khi xử lý tài chính tại thời điểm 30/6/2017) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô;

Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Trồng rừng sản xuất;

Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2022 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty trong phát triển kinh tế - xã hội;

Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án: Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô, giai đoạn 2021-2025.

b) Sắp xếp theo hình thức

- **Tên gọi:** Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô.

- **Mô hình cơ cấu lại:** Duy trì củng cố, phát triển và tái cơ cấu, nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, thực hiện nhiệm vụ chính: Cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích (*Quản lý bảo vệ diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên*) tham gia cung ứng sản phẩm dịch vụ môi trường rừng và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- **Đại diện Chủ sở hữu:** UBND tỉnh Quảng Ngãi.

4. Vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện:

- Về cơ chế, chính sách: Văn bản chỉ đạo hướng dẫn của các Bộ, ngành triển khai còn chậm, thiếu tính thống nhất đã ảnh hưởng không nhỏ trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tại doanh nghiệp; theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ quy định: Sau khi hoàn thành sắp xếp, đổi mới công ty Nhà nước bảo đảm đủ vốn điều lệ đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, nhưng đến nay vẫn chưa có cơ chế, chính sách bổ sung vốn điều lệ.

- Chu kỳ sản xuất kinh doanh (*trồng rừng*) trong thời gian dài (*từ 6-7 năm*); hiện nay rừng trồng sản xuất trong giai đoạn đầu tư, chưa thu hồi vốn. Mặc khác, nguồn vốn của doanh nghiệp chỉ có 2,4 tỷ đồng; không được tín chấp bằng dự án trồng rừng để vay vốn, việc tiếp cận vay vốn từ ngân hàng không thực hiện được, vì chưa có cơ chế chính sách ưu đãi cụ thể cho dự án trồng rừng của các công ty nông, lâm nghiệp. Do vậy, tiến độ triển khai thực hiện dự án trồng rừng còn chậm, gặp rất nhiều khó khăn về vốn đầu tư, dẫn

đến tiến độ triển khai thực hiện Dự án trồng rừng của công ty còn chậm so với tiến độ của Dự án đã được phê duyệt.

II. Về bổ sung vốn điều lệ:

1. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty TNHH MTV LN Ba Tô: 2.418.466.917 đồng³.

2. Mức vốn điều lệ dự kiến cần được Nhà nước bổ sung: 6.666.900.000 đồng (22.223.000.000 đồng X 30% = 6.666.900.000 đồng)

(Phụ lục 01 kèm theo)

3. Mục đích sử dụng vốn điều lệ bổ sung:

Đầu tư Dự án trồng rừng sản xuất theo Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh.

4. Đánh giá khả năng tài chính, nguồn bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp:

a) Kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 03 năm: 2021-2022-2023 trong đó chi tiết lỗ lũy kế (nếu có) các khoản nợ phải thu, phải trả.

a1) Kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 03 năm: 2021-2022-2023:

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021-2022-2023

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.400.160.000	1.221.023.000	2.449.733.266
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.400.160.000	1.221.023.000	2.449.733.266
4	Giá vốn bán hàng	421.634.214	200.246.755	114.347.221
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ	978.525.786	1.020.776.245	2.335.386.085
6	Doanh thu hoạt động tài chính	408.300	578.900	244.200
7	Chi phí tài chính			
	- Trong đó: Chi phí lãi vay			
8	Chi phí bán hàng	24.680.000	37.811.000	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	938.025.264	954.977.020	2.296.204.535
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.228.822	28.567.125	39.425.710
11	Thu nhập khác	19.638.890	7.654.500	
12	Chi phí khác	17.869.606	3.677.250	
13	Lợi nhuận khác	1.769.284	3.977.250	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.998.106	32.544.375	39.425.710
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.599.621	6.508.875	7.885.142

³ theo Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.398.458	26.035.500	31.540.568

Phân tích và đánh giá:

+ Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

* Tổng doanh thu: 1.400.160.000 đồng/900.000.000 đồng, đạt 157% so với chỉ tiêu được giao.

* Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 14.398.458 đồng/13.500.000 đồng, đạt 106% so với chỉ tiêu được giao.

+ Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

* Tổng doanh thu: 1.221.023.000 đồng/800.000.000 đồng, đạt 153% so với chỉ tiêu được giao.

* Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 26.035.500 đồng/15.000.000 đồng, đạt 173% so với chỉ tiêu được giao.

+ Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

* Tổng doanh thu: 2.449.733.266 đồng/2.500.000.000 đồng, đạt 97,99% so với chỉ tiêu được giao.

* Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 31.540.568 đồng/25.000.000 đồng, đạt 126,16% so với chỉ tiêu được giao.

a2) Các khoản nợ phải thu, phải trả:

**BẢNG TỔNG HỢP CÔNG NỢ PHẢI THU 03 NĂM
(2021-2022-2023)**

TT	Tên cá nhân, đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Kinh phí QLBRV năm 2020	585.304.000		
2	Tạm ứng của cán CBCNV	19.241.714		
3	Phải thu của hộ liên doanh	76.276.344		
4	Kinh phí QLBRV năm 2020		585.304.000	
5	Tạm ứng của cán CBCNV		20.800.000	
6	Phải thu của hộ liên doanh		52.147.405	
7	Kinh phí QLBRV năm 2020			585.304.000
8	Tạm ứng của cán CBCNV			6.500.000
9	Phải thu của hộ liên doanh			52.147.405
	CỘNG	680.822.058	658.251.405	643.951.405

**BẢNG TỔNG HỢP CÔNG NỢ PHẢI TRẢ KHÁCH HÀNG 03 NĂM
(2021-2022-2023)**

TT	Tên cá nhân, đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Công ty TNHH Tư vấn và dịch vụ FSC	49.196.000	0	
2	TT tin học (Nguyễn Đức Thoại	31.936.000	0	
3	Công ty CP Tư vấn và khảo sát XD số 5			5.062.000

4	Công ty TNHH Kiểm toán Hùng Vương			25.000.000
5	Công ty TNHH Tư vấn Nông LN DH			49.900.000
8	Trung tâm Tin học điện tử Quốc Mạnh 2			37.222.000
	Cộng	81.132.000	0	117.184.000

**BẢNG TỔNG HỢP CÔNG NỢ TIỀN LƯƠNG PHẢI TRẢ 03 NĂM
(2021-2022-2023)**

TT	Tên cá nhân, đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Tiền lương của CBCNV	659.947.348	0	
2	Tiền khoán bảo vệ rừng	155.676.000	0	
3	Tiền lương của CBCNV		1.134.608.471	
4	Tiền khoán bảo vệ rừng		268.126.213	
5	Tiền lương của CBCNV			1.502.846.810
6	Tiền khoán bảo vệ rừng			254.026.213
	Cộng	815.623.348	1.402.734.684	1.756.873.023

**BẢNG TỔNG HỢP CÔNG NỢ PHẢI TRẢ KHÁC 03 NĂM
(2021-2022-2023)**

TT	Tên cá nhân, đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Công đoàn công ty	169.045.855		
2	Chi phí tuyên truyền BV rừng	77.520.000		
3	Bảo hiểm và các khoản phải trả	23.383.628		
4	Đồ Kim Bẩy		150.000.000	
5	Công đoàn công ty		220.045.855	
6	Bảo hiểm và các khoản phải trả		24.714.401	
7	Đồ Kim Bẩy			150.000.000
8	Công đoàn công ty			220.045.855
9	Bảo hiểm và các khoản phải trả			162.328.350
10	Tạm thu tiền bán rừng năm 2023			355.750.000
11	Nguyễn Văn Phú đặt cọc tiền mua gỗ rừng trồng			500.000.000
	Cộng	269.949.483	394.760.256	1.388.124.105

b) Xếp loại doanh nghiệp 03 năm gần nhất

Năm 2020: Xếp loại doanh nghiệp Loại B⁴

Năm 2021: Xếp loại doanh nghiệp Loại B⁵

Năm 2022: Xếp loại doanh nghiệp: Loại C⁶

III. Các nội dung đề xuất:

1. Sự cần thiết, căn cứ bổ sung vốn điều lệ:

a) Sự cần thiết:

⁴ theo Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2020.

⁵theo Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2021.

⁶ theo Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2022.

Sản xuất kinh doanh trồng rừng, chăm sóc rừng, bảo vệ rừng trồng trong thời gian dài từ 6 năm đến 7 năm; nguồn vốn đầu tư cho dự án trồng rừng của đơn vị cần được đầu tư là: 22.223.000.000 đồng⁷: Trong khi đó, nguồn vốn doanh nghiệp chỉ có 2.418.466.917 đồng, đây là sự cần thiết để doanh nghiệp có vốn đầu tư theo dự án trồng rừng. Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, tài nguyên rừng, gắn quyền lợi và trách nhiệm trong việc quản lý sử dụng đất đai, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, góp phần giải quyết các vấn đề về kinh tế - xã hội, môi trường tại địa phương như: Tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người tham gia các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng; đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, thông qua việc đầu tư trồng rừng; khai thác, chế biến gỗ, tạo ra sản phẩm sản xuất kinh doanh ổn định, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Căn cứ bổ sung vốn điều lệ:

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2014 về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản doanh nghiệp; số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2014 của Chính phủ;

Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh về việc giao đất và cho thuê đất đối với Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tô tại huyện Ba Tô, tỉnh Quảng Ngãi;

Quyết định số 2261/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh vốn điều lệ (sau khi xử lý tài chính tại thời điểm 30/6/2017) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô;

Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Trồng rừng sản xuất;

Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô, giai đoạn 2021-2025;

2. Kế hoạch tiến độ thực hiện:

- Kế hoạch, tiến độ thực hiện Dự án trồng rừng sản xuất giai đoạn 2020 - 2028.

- Kế hoạch sử dụng vốn thực hiện Dự án (*Phụ lục: 02 kèm theo*).

⁷ theo Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Trồng rừng sản xuất

3. Đánh giá tính khả thi và đánh giá khả năng phát triển, xử lý tồn tại hiện nay trong trường hợp được Nhà nước bổ sung vốn điều lệ:

a) Đánh giá tính khả thi

- Tổng vốn đầu tư: 22.223.000.000 đồng.
- Tổng doanh thu: 43.254.000.000 đồng.
- Tổng chi phí (kể cả chi phí sau đầu tư): 23.835.000.000 đồng.
- Thuế VAT phải nộp: 801.000.000 đồng.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp 20%: đồng: 4.947.200.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 19.708.800.000 đồng.

b) Đánh giá khả năng phát triển, xử lý tồn tại hiện nay trong trường hợp được Nhà nước bổ sung vốn điều lệ.

- Hiệu quả lợi nhuận từ đầu tư Dự án: 19.708.800.000 đồng.
- Dự án trồng rừng sản xuất phù hợp với nhu cầu và tập quán canh tác, sản xuất lâm nghiệp của nông dân tại địa phương, góp phần tích cực đối với việc phủ xanh đất trống đồi núi trọc và độ che phủ của rừng.
- Tạo công ăn việc làm, từng bước cải thiện về thu nhập và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân trong vùng dự án, góp phần xóa đói giảm nghèo nhanh và bền vững, rút ngắn về khoảng cách phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng miền.
- Tạo môi trường hệ sinh thái trong lành, chống xói mòn và hạn chế thiên tai, lũ lụt, hạn hán, bảo vệ môi trường.

IV. Đề xuất, kiến nghị:

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính đề xuất cấp thẩm quyền xem xét bổ sung vốn điều lệ cho đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PCT UBND;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTN.ph139



Trần Phước Hiền

